

Lịch sử đã xuất hiện phạm trù “giá trị” và được xem xét ở nhiều góc độ và bình diện khác nhau. Ở bài viết này chúng tôi chỉ xin phép đi sâu phân tích phạm trù “giá trị” gắn với kinh tế hàng hóa; đặc biệt là kết cấu lượng giá trị và những nhận thức mới về vấn đề này trong nền kinh tế thị trường hiện nay ở VN.

Trước hết, ngay từ thời cổ đại, nhà kinh tế học Xenophon (444 - 356 TCN) đã nêu ra khái niệm “giá trị”. Ông cho rằng giá trị là một cái gì tốt; giá trị của một vật phụ thuộc vào tính có ích của nó và con người biết sử dụng vật đó. Như vậy ở đây “giá trị” được hiểu như là giá trị sử dụng, tức là một cái gì tốt gắn với tính có ích của nó. Ví dụ: chiếc áo không có giá trị đối với người không biết thối, nhưng đem bán vẫn có giá trị. Đến Aristote (384 - 322 TCN). Quan niệm về giá trị được mở rộng hơn; khi bàn về giá trị trao đổi, ông phân biệt giá trị sử dụng và giá trị trao đổi và cho rằng giá trị sử dụng là hiện tượng có tính chất quy luật tự nhiên. Với ý tưởng đó, ông là người đầu tiên muốn phân biệt: cái thuộc về quy luật với cái không thuộc về quy luật trong khi nghiên cứu kinh tế. Marx đã nhận xét “Thiên tài của Aristote chính là ở chỗ, trong biểu hiện giá trị của các hàng hóa, ông đã tìm ra quan hệ bình đẳng”.

Saint Augustin (354 - 430), linh mục người Ý, là một trong những đại biểu lớn thời Trung cổ, ông là người đầu tiên dùng danh từ “giá cả công bằng”. Ông viết “Tôi biết có một người khi đưa cho họ một bản thảo thì họ thấy rằng người bán không biết được giá trị của bản thảo; người đó trả cho bản thảo đó một giá cả công bằng mà người bán không ngờ đến”.

Đến William Petty (1623 - 1687) nhà kinh tế học của Anh, là người đầu tiên nêu ra nguyên lý giá trị lao động, thì giá trị mới được xác định là do lao động tạo ra. Mặc dù, ông có ba luận điểm về giá trị và phân tích gắn với các luận điểm đó. Tuy nhiên, các luận điểm giá



KẾT CẤU LƯỢNG GIÁ TRỊ HÀNG HÓA

**NHỮNG NHẬN THỨC MỚI
TRONG KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG HIỆN NAY
Ở VIỆT NAM**

NGUYỄN HỮU THẢO



trị của W.Petty chưa dựa trên cơ sở vững chắc là lao động, còn có dấu ấn của chủ nghĩa trọng thương. Francois Quesnay (1694 - 1774) nhà kinh tế học của trường phái trọng nông lại cụ thể

hơn luận điểm của W.Petty và cho rằng: có hai nguyên tắc hình thành giá trị tương ứng với hai lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp. Trong lĩnh vực công nghiệp, giá trị hàng

hóa bằng tổng chi phí sản xuất, bao gồm chi phí về nguyên lực, tiền lương công nhân, tiền lương nhà tư bản công nghiệp và chi phí bổ sung của tư bản thương nghiệp. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, giá trị hàng hóa bằng tổng chi phí như trên, cộng với sản phẩm thuần túy. Đến Adam Smith (1723 - 1790) lý thuyết giá trị - lao động của ông có bước tiến đáng kể. Ông chỉ ra tất cả các loại lao động đều tạo ra giá trị hàng hóa, lao động là thước đo cuối cùng của giá trị, phân tích lượng giá trị hàng hóa và một số nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa. Tuy nhiên, trong lý luận giá trị - lao động của ông còn có hạn chế như: mâu thuẫn khi định nghĩa giá trị, nhầm lẫn giữa phân phối giá trị và hình thành giá trị v.v. David Ricardo (1772 - 1823) nhà kinh tế học tư sản cổ điển, trên cơ sở kế thừa tư tưởng của Adam Smith. Ông đưa ra khái niệm giá trị tương đối và giá trị tuyệt đối, ông đề cập đến thực thể giá trị, chất giá trị và lượng giá trị. Tiếc rằng, ông coi giá trị là phạm trù vĩnh viễn, là thuộc tính của mọi vật. Còn Jean Charles Leonard Simonde de Sismondi (1773 - 1842), nhà kinh tế học tiểu tư sản, thì cho rằng: lý thuyết giá trị - lao động là cơ sở đặc điểm quan trọng của lý thuyết kinh tế thị trường. Ông chỉ ra lao động là nguồn gốc duy nhất của mọi của cải v.v... chỉ đến Karl Marx (1818 - 1883) và Friedrich Engels (1820 - 1895) đã làm giàu thêm kho tàng kiến thức khoa học kinh tế thị trường nói chung, trong đó đặc biệt là lý luận giá trị - lao động.

Như trên, đã phân tích những hạn chế của các nhà kinh tế học trước Marx, nhầm lẫn, chưa thấy được mâu thuẫn giữa giá trị sử dụng và giá trị v.v... thì Marx đã thực hiện một cuộc cách mạng trong khoa học kinh tế, ông đã thực sự giải quyết được các mâu thuẫn đó. Sở dĩ như vậy, nhờ công lao to lớn của ông đã phát hiện ra tính chất hai mặt của lao động

sản xuất hàng hóa là lao động cụ thể và lao động trừu tượng. Ông phân tích quan hệ giá trị - lao động trên 4 mặt; chất giá trị, lượng giá trị, hình thái biểu hiện của giá trị và quy luật giá trị. Chính vì lẽ đó, mà học thuyết giá trị của Marx hoàn thiện và thật sự khoa học, là cơ sở để Marx giải quyết hệ thống các phạm trù và các quy luật kinh tế khác của nền sản xuất hàng hóa nói chung và nền sản xuất tư bản chủ nghĩa nói riêng.

Kể từ khi học thuyết Marx ra đời đến nay, trải qua hơn một trăm năm, mặc dù lịch sử có nhiều đổi thay, nhưng học thuyết Marx vẫn giữ nguyên giá trị khoa học. Tuy nhiên, vấn đề chưa phải xong xuôi, bởi như Marx nói: học thuyết của tôi không phải là bất di, bất dịch. Chính vì lẽ đó với sự phát triển của lịch sử khoa học công nghệ, dưới giác độ học thuyết giá trị - lao động; chúng ta thử tìm những vấn đề mới ảnh hưởng đến kết cấu lượng giá trị hàng hóa trong kinh tế thị trường hiện nay ở VN ra sao.

Như trên đã phân tích, từ tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, Marx đã làm sáng tỏ lao động cụ thể: là lao động được biểu hiện dưới hình thức cụ thể của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định, lao động cụ thể được xác định trên các đặc trưng tạo ra sản phẩm có công dụng gì, đối tượng lao động nào; công cụ lao động nào, phương thức hoạt động ra sao; các lao động cụ thể khác nhau về chất, lao động cụ thể tạo ra giá trị sử dụng với ý nghĩa đó trong kinh tế hàng hóa thì lao động cụ thể là lao động cụ thể cho người khác cho xã hội. Trong điều kiện hiện nay với sự phát triển của quốc tế hóa đời sống, nhanh hơn quốc tế hóa sản xuất rất nhiều. Với tư cách lao động cụ thể tạo ra giá trị sử dụng, không phải chỉ trong phạm vi của một quốc gia mà là trên phạm vi quốc tế, không chỉ là lao động cụ thể trong lĩnh vực sản xuất vật chất, mà cần phải phát triển lao động cụ thể trong ngành kinh tế dịch vụ vì

không chỉ là nhu cầu vật chất mà cả nhu cầu tinh thần, đặc biệt là nhu cầu tinh thần (sản phẩm dịch vụ phát triển ngày càng nhanh, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong kết cấu tổng sản phẩm xã hội, đặc biệt là phải đặt lao động cụ thể trong mối quan hệ tính chất 2 mặt của lao động, lao động trừu tượng và lao động trừu tượng tạo ra giá trị hàng hóa, là cơ sở, nội dung của trao đổi được thực hiện trong kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường v.v.... Nghĩa là tạo ra giá trị sử dụng nhưng với chi phí ít nhất phù hợp với nền kinh tế trong nước và trên thế giới.

Vấn đề đặt ra, trong điều kiện hiện nay khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, với sự tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, thì cấu thành lượng giá trị hàng hóa giữa lao động sống và lao động quá khứ cũng có sự biến đổi nhất định. Nếu trước đây với công cụ lao động thủ công, sức lao động với trình độ rất thấp; thì lao động quá khứ chiếm một tỷ trọng rất lớn, còn lao động sống cũng không phải ít, nhưng chủ yếu là lao động cơ bắp. Tính quy luật của việc chuyển dịch kết cấu lượng giá trị - lao động. Đó là, lao động quá khứ ngày càng giảm, lao động sống ngày càng tăng lên, trong lao động sống, lao động phức tạp, hàm lượng lao động chất xám chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong kết cấu lượng giá trị một đơn vị hàng hóa cũng như tổng giá trị hàng hóa của một xã hội... Chúng ta có thể thấy rõ, các sản phẩm trước đây, hàng tiêu dùng cao cấp như: tivi, máy tính thường nặng và thô, công năng rất ít thì ngày nay ngược lại. Cũng cần phải thấy rằng kết cấu tổng lượng giá trị hàng hóa cũng thay đổi. Nếu trước đây với cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp. Xã hội tăng thêm 1 sản phẩm là cơ sở để cá nhân mỗi thành viên có được định lượng tăng thêm, không cần biết đến có thỏa mãn nhu cầu cần thiết cho thành viên đó không? Còn ngày nay với sự phát

triển của kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường thì việc tạo ra một lượng giá trị hàng hóa phải phù hợp với nhu cầu xã hội có khả năng thanh toán nghĩa là phải phù hợp với nhu cầu tiêu dùng, phù hợp với thu nhập của các tầng lớp dân cư trong xã hội...

Trước đây, khi phân tích chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn tự do cạnh tranh, về phạm vi Marx cho rằng; cạnh tranh trong nội bộ ngành sẽ hình thành giá trị thị trường; cạnh tranh giữa các ngành sẽ hình thành lợi nhuận bình quân giá trị hàng hóa chuyển hóa thành giá cả sản xuất. Xét ở lĩnh vực này, trong điều kiện hiện nay với chiến lược kinh tế mở, với sự phát triển của phân công lao động quốc tế, sự hình thành chi phí sản xuất quốc tế, mỗi một quốc gia, mỗi một ngành trong quốc gia đều trở thành một bộ phận trong phân công lao động quốc tế. Với sự thay đổi này, để có thể hòa nhập việc phát triển kinh tế của nước ta với nền kinh tế thế giới, không có cách nào khác hơn, là mở rộng phân công lao động, chuyên môn hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, đào tạo đội ngũ lao động biết làm việc, được làm đúng với ngành nghề để phù hợp với chi phí sản xuất trong nước và thị trường thế giới hiện nay.

Phát kiến quan trọng của Marx về tính chất 2 mặt của lao động sản xuất hàng hóa; không những để ông lý giải vì sao hàng hóa có 2 thuộc tính, mà còn là cơ sở để làm sáng tỏ mâu thuẫn giữa 2 thuộc tính; suy cùng đó là mâu thuẫn giữa lao động cá biệt và lao động xã hội; hay mâu thuẫn giữa lao động tư nhân và lao động xã hội. Đây là nội dung có ý nghĩa rất quan trọng; thực tiễn cho thấy trong nền kinh tế hàng hóa tưởng rằng quyền sản xuất là của mỗi người; nhưng điều đó hoàn toàn không phải. Họ đều là một bộ phận trong hệ thống phân công lao động xã hội. Chính vì vậy, kết quả lao động của họ tạo ra phải đặt trong các yêu cầu: phải là một bộ phận trong cấu

thành tổng lượng giá trị hàng hóa xã hội. Hai là lao động cá biệt (hào phí lao động) phải phù hợp với lao động xã hội cần thiết, nếu vượt quá, xã hội không chấp nhận, nghĩa là không thực hiện được kết quả hao phí lao động cá biệt và sẽ trở thành vô ích, ý nghĩa thực tế của vấn đề này, liên quan đến sự biến đổi về lựa chọn chiến lược xuất nhập khẩu đối với từng quốc gia hiện nay. Dựa trên tư tưởng lý thuyết lợi thế so sánh; mỗi quốc gia có lợi thế riêng nhưng rõ ràng: không chỉ biết phát huy lợi thế tuyệt đối mà cần phải vận dụng đặc biệt về lợi thế tương đối để đạt được mục đích này cần phải hiểu rõ lao động cá biệt, lao động xã hội (nghĩa là trong phạm vi của một quốc gia và trên phạm vi quốc tế) v.v....

Trên đây, chúng tôi đề cập một số vấn đề thay đổi trong kết cấu lượng giá trị hàng hóa. Đây là một nội dung phức tạp liên quan đến nhiều yếu tố, thường xuyên vận động, biến đổi tùy thuộc vào năng suất lao động, kết cấu lao động, phân công lao động, đào tạo và phân bổ, sử dụng lực lượng lao động v.v....

Trong điều kiện nước ta hiện nay để đạt mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng văn minh. Cần phải đảm bảo những định hướng cơ bản mang tính chất chiến lược về đào tạo nguồn lao động; sử dụng có hiệu quả nguồn lao động đối với việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu giá trị hàng hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VN.

Một số các giải pháp cơ bản để thực hiện được định hướng đó là: cần phải phát triển đồng bộ nguồn lực lao động để đạt được năng suất, chất lượng hiệu quả cao, thực hiện tốt các chính sách giáo dục đào tạo đội ngũ lao động; chính sách phân phối, chính sách xã hội v.v....

Thực hiện tốt các giải pháp trên; chính là chúng ta đã vận dụng có hiệu quả những vấn đề mới về kết cấu lượng giá trị hàng hóa trong kinh tế hiện nay ở VN ■